THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 14

Thực hiện từ ngày 16 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	12A1 (Quyên Lý)		12A2 (V.Anh)		12A3 (Đ.Thúy)		12A4 (H.Thương)		12A5 (N.Huệ)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Quyên Lý	Sinh - D.Phượng	HĐTN - D.Phượng	NNgữ - Huệ NN	HĐTN - N.Thơm	GDĐP - H.Ly	HĐTN - H.Thương	Toán - P.Giang	HĐTN - H.Hương	Toán - N.Thược
	2	HĐTN - D.Phượng	GDĐP - N.Ngần	Tin - H.Liễu	Hóa - Hương H	Sinh - Đ.Thanh	NNgữ - L. Giang	Sử - V.Anh Sử	Sinh - D.Phượng	Lí - H.Hương	Sinh - N.Huệ
	3	Toán - Đ.Thúy		Sử - N.Bẩy		HĐTN - Đ.Thanh		Hóa - Dung H		Hóa - Đ.Nga	
	4	Hóa - Đ.Nga		Hóa - Hương H		Toán - Đ.Thúy		HĐTN - Huyền Lý		GDĐP - N.Ngần	
	5	Lí - Quyên Lý		Toán - V.Anh		Hóa - Dung H		NNgữ - H.Thương		Văn - K.Vân	
3	1	Lí - Quyên Lý		GDTC - Đ.Hạnh		Văn - Quyên Văn		Sinh - D.Phượng		GDTC - H.Cường	
	2	NNgữ - T.Vân		HĐTN - D.Phượng		Sử - V.Anh Sử		Lí - Huyền Lý		HĐTN - H.Hương	
	3	GDTC - H.Cường		Sinh - D.Phượng		HĐTN - Đ.Thanh		Toán - P.Giang		Toán - N.Thược	
	4	HĐTN - D.Phượng		Hóa - Hương H		GDTC - Đ.Hạnh		Văn - Quyên Văn		Lí - H.Hương	
	5										
4	1	Lí - Quyên Lý	Tin - K.Huế	Lí - N.Thơm	Văn - Đ.Mây	Văn - Quyên Văn	Lí - N.Thơm	Toán - P.Giang	Toán - P.Giang	HĐTN - H.Hương	Sử - N.Châm
	2	Tin - K.Huế	GDQP-AN - L.Hạnh	GDĐP - N.Ngần	Toán - V.Anh	Văn - Quyên Văn	Sinh - Đ.Thanh	Hóa - Dung H	Hóa - Dung H	Sinh - N.Huệ	Văn - K.Vân
	3	Sử - H.Thủy	GDTC - H.Cường	NNgữ - Huệ NN	Lí - N.Thơm	Toán - Đ.Thúy	Hóa - Dung H	Văn - Quyên Văn	Lí - Huyền Lý	Lí - H.Hương	GDQP-AN - L.Hạnh
	4	Toán - Đ.Thúy		Sử - N.Bẩy		Lí - N.Thơm		Văn - Quyên Văn		GDTC - H.Cường	
	5										
5	1	Văn - L.Phương		Tin - H.Liễu		GDTC - Đ.Hạnh		GDQP-AN - L.Hạnh		CN - N.Thắm	
	2	Sử - H.Thủy		NNgữ - Huệ NN		GDQP-AN - L.Hạnh		CN - N.Lan		Hóa - Đ.Nga	
	3	Toán - Đ.Thúy		Toán - V.Anh		Tin - K.Huế		NNgữ - H.Thương		Văn - K.Vân	
	4	Hóa - Đ.Nga		GDQP-AN - L.Hạnh		Toán - Đ.Thúy		GDTC - H.Cường		NNgữ - Lan Hương	
	5										
6	1	Hóa - Đ.Nga	NNgữ - T.Vân	Lí - N.Thơm	Sinh - D.Phượng	Toán - Đ.Thúy	NNgữ - L. Giang	Lí - Huyền Lý	GDĐP - N.Ngần	Toán - N.Thược	Sử - N.Châm
	2	Sinh - D.Phượng	Văn - L.Phương	Toán - V.Anh	GDTC - Đ.Hạnh	Tin - K.Huế	NNgữ - L. Giang	Sử - V.Anh Sử	GDTC - H.Cường	NNgữ - Lan Hương	Toán - N.Thược
	3	Toán - Đ.Thúy	Văn - L.Phương	Văn - Đ.Mây	HĐTN - D.Phượng	Lí - N.Thơm	Sử - V.Anh Sử	HĐTN - Huyền Lý	NNgữ - H.Thương	CN - N.Thắm	NNgữ - Lan Hương
	4	NNgữ - T.Vân		Văn - Đ.Mây		Hóa - Dung H		CN - N.Lan		Hóa - Đ.Nga	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 14

Thực hiện từ ngày 16 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	12A6 (Huệ NN)		12A7 (Lan Hương)		12A8 (T.Vân)		12A9 (T.Uyên)		12A10 (Quyên Văn)		12A11 (N.Thược)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huệ NN	Toán - L.Chính	HĐTN - Ngân	Toán - L.Phượng	HĐTN - T.Vân	GDĐP - N.Ngần	HĐTN - Đ.Thanh	Văn - L.Thủy	HĐTN - Dung Lý	Sử - N.Châm	HĐTN - D.Lan	GDTC - P.Khiên
	2	Hóa - Hương H	Sử - N.Bẩy	Địa - Ngân	Địa - Ngân	Toán - L.Phượng	Hóa - Phượng H	Toán - Đ.Hương	Văn - L.Thủy	NNgữ - L. Giang	GDTC - P.Khiên	Địa - D.Lan	Toán - N.Thược
	3	Lí - Quyên Lý		CN - D.Phượng		GDKT-PL - N.Ngần		GDTC - P.Khiên		Toán - P.Giang		Văn - Đ.Mây	
	4	Tin - H.Liễu		NNgữ - Lan Hương		Sử - V.Anh Sử		Sử - N.Bẩy		Văn - Quyên Văn		Văn - Đ.Mây	
	5	Hóa - Hương H		Văn - L.Phương		CN - D.Phượng		Hóa - Hải Anh		Lí - Dung Lý		GDKT-PL - H.Ly	
3	1	Văn - L.Thủy		Toán - L.Phượng		Văn - K.Vân		HĐTN - Đ.Thanh		Toán - P.Giang		Lí - Huyền Lý	
	2	Sinh - Đ.Thanh		GDTC - H.Cường		Văn - K.Vân		Toán - Đ.Hương		Văn - Quyên Văn		Địa - D.Lan	
	3	Hóa - Hương H		Hóa - Phượng H		Toán - L.Phượng		Địa - Ngân		Văn - Quyên Văn		Sử - H.Thủy	
	4	Lí - Quyên Lý		Địa - Ngân		NNgữ - T.Vân		Văn - L.Thủy		Địa - D.Lan		Toán - N.Thược	
	5												
4	1	NNgữ - Huệ NN	GDTC - P.Khiên	HĐTN - Dung Lý	GDTC - H.Cường	GDQP-AN - L.Hạnh	Địa - D.Lan	Sử - N.Bẩy	HĐTN - Đ.Thanh	Địa - D.Lan	HĐTN - Dung Lý	GDKT-PL - H.Ly	Sử - H.Thủy
	2	Lí - Quyên Lý	HĐTN - Huệ NN	GDQP-AN - L.Hạnh	GDĐP - N.Ngần	GDTC - P.Khiên	GDTC - P.Khiên	NNgữ - T.Uyên	NNgữ - T.Uyên	CN - N.Lan	Toán - P.Giang	Lí - Huyền Lý	GDĐP - H.Ly
	3	GDTC - P.Khiên	NNgữ - Huệ NN	GDKT-PL - N.Ngần	GDKT-PL - N.Ngần	Sử - V.Anh Sử	Văn - K.Vân	GDKT-PL - H.Ly	CN - N.Thắm	Toán - P.Giang	Văn - Quyên Văn	Địa - D.Lan	Văn - Đ.Mây
	4	Sinh - Đ.Thanh		Sử - H.Thủy		GDKT-PL - N.Ngần		CN - N.Thắm		GDĐP - H.Ly		HĐTN - D.Lan	
	5												
5	1	HĐTN - Huệ NN		HĐTN - Dung Lý		Toán - L.Phượng		Địa - Ngân		GDKT-PL - H.Ly		HĐTN - D.Lan	
	2	Toán - L.Chính		NNgữ - Lan Hương		Địa - D.Lan		Toán - Đ.Hương		HĐTN - Dung Lý		CN - N.Thắm	
	3	Sử - N.Bẩy		Văn - L.Phương		HĐTN - Dung Lý		Hóa - Hải Anh		Địa - D.Lan		GDQP-AN - L.Hạnh	
	4	NNgữ - Huệ NN		Toán - L.Phượng		Văn - K.Vân		GDĐP - H.Ly		Lí - Dung Lý		NNgữ - H.Thương	
	5												
6	1	Văn - L.Thủy	Tin - H.Liễu	CN - D.Phượng	NNgữ - Lan Hương	NNgữ - T.Vân	Địa - D.Lan	Toán - Đ.Hương	GDQP-AN - L.Hạnh	GDKT-PL - H.Ly	GDTC - P.Khiên	CN - N.Thắm	Toán - N.Thược
	2	Văn - L.Thủy	Toán - L.Chính	Hóa - Phượng H	Toán - L.Phượng	HĐTN - Dung Lý	NNgữ - T.Vân	NNgữ - T.Uyên	GDTC - P.Khiên	CN - N.Lan	Sử - N.Châm	Văn - Đ.Mây	NNgữ - H.Thương
	3	GDĐP - N.Ngần	GDQP-AN - L.Hạnh	Văn - L.Phương	Sử - H.Thủy	Hóa - Phượng H	Toán - L.Phượng	Văn - L.Thủy	Địa - Ngân	NNgữ - L. Giang	NNgữ - L. Giang	NNgữ - H.Thương	GDTC - P.Khiên
	4	Toán - L.Chính		Văn - L.Phương		CN - D.Phượng		GDKT-PL - H.Ly		GDQP-AN - L.Hạnh		Toán - N.Thược	
	5												
7	1												
	2												
	3												
	4												
	5												

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 14

Thực hiện từ ngày 16 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT										
				Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
3	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
4	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
5	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
6	1										
	2										
	3										
	4										
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										